

UB 104.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN**
Số: 295/GCN-BXD

Vv: "Công bố công khai năng lực hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây dựng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ xây dựng;
- Căn cứ năng lực thiết bị thí nghiệm, năng lực nhân sự của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Thái Nguyên.
- Thực hiện Công văn số: 865/SXD-QLCHĐXD ngày 03/02/2026 của Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện quy định về phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Nghị định số: 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ.

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 4600342718

Đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 2003 cơ quan cấp Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký lần thứ 18 ngày 10/09/2025 cơ quan cấp Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 5/1 đường Bắc Kạn, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0208.385.7455 – 8557.32

Email: Cptvdtxdtn@gmail.com

Website: Tcico.vn

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 5/1 đường Bắc Kạn, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật mã số LAS-XD 84 do Vụ khoa học công nghệ và môi trường – Bộ xây dựng cấp cho Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Thái Nguyên tại giấy chứng nhận số: 295/GCN-BXD ngày 05/10/2022)

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I Thử nghiệm xi măng				
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn vữa JJ5, khuôn (4x4x16cm), máy dần tạo mẫu, máy nén xi măng, bộ gá nén xi măng, bộ gá uốn xi măng	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng lọc mẫu, Khuôn Le Chatelier...	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
II THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA, VẬT LIỆU ĐÁ DẪM				
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
2	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân điện tử chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, Bình thủy tinh các loại, Thùng ngâm mẫu, Khay chứa mẫu các loại, Côn thử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường



			độ hấp phụ nước của cát, Bình hút ẩm, sàng 5mm.	
3	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn, độ góc cạnh của đá	TCVN 7572-5:2006	Bộ cân thủy tinh độ chính xác 0,1g, cân điện tử 15kg x0.5g, thùng ngâm mẫu, thước kẹp 200mm, tủ sấy 300 độ C.	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
4	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Phễu chứa vật liệu, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy 300 độ C, thước lá	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân điện tử độ chính xác 0,01g, Tủ sấy 300 độ C, dụng cụ đào mẫu	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân điện tử, tủ sấy, giỏ lưới (Giỏ cân), thùng chứa nước	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Cân điện tử, tủ sấy, bình ti trọng, cân chuẩn, chày đầm	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực, máy cắt đá và máy mài mặt mẫu, tủ sấy, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường

0342
 NG
 PH
 VÀI
 YDU
 INGL
 ING-

9	Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy Los Angeles, bi thép (Tải trọng va đập), tủ sấy, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
10	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy nén thủy lực, thiết bị nén nát (Bộ xi lanh tiêu chuẩn), tủ sấy, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Thước đo hạt thoi dẹt, bộ sàng tiêu chuẩn, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
12	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic của cốt liệu	TCVN 7572-14:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
13	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ, xác định hàm lượng mica, xác định độ góc cạnh cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-17:2006	Chai thủy tinh không màu, bảng màu chuẩn, tủ sấy, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
14	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân phân tích, tủ sấy, bình định mức, buret, máy lắc hoặc máy khuấy từ	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường



15	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	Máy nghiền mẫu, tủ sấy, cân phân tích, bể cách thủy, máy quang phổ hoặc máy đo quang ngọn lửa	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
III HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG, VỮA XI MĂNG				
1	Lấy mẫu, xác định độ sụt, độ chảy xòe của bê tông	TCVN 3106:2022 TCVN 3105:2022	Bộ côn thử độ sụt bê tông	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn đúc mẫu 20x20cm, bàn rung, cân điện tử độ chính xác 0.1g, Sàng 5mm, thước lá, tủ sấy 300 độ C, khay chứa mẫu, thùng đong 5 lít, 10 lít, ống đong 50ml-200ml, pipet.	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
3	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022	Bình tỷ trọng 100ml, cân điện tử độ chính xác 0.01g, tủ sấy 300 độ C, bếp cách cát, sàng 5; 1,25; 0,125mm, bình hút ẩm	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	cân điện tử độ chính xác 0.1g, tủ sấy 300 độ C, bình hút ẩm	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
5	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3115:2022	Cân điện tử có cấp chính xác 0,1g, thước lá chính xác 1mm, bình hút ẩm, tủ sấy 300 độ C.	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
6	Xác định thành phần cấp phối bê tông các loại	TCVN 9382:2012; TCVN 10306:2014 TCVN 9382: 2012	Bộ sàng cốt liệu lớn, bộ sàng cốt liệu nhỏ, sàng 0,09mm; cân điện tử 15kg; cân điện tử 320g độ chính xác 0,001g, tủ sấy 300 độ C; phễu và bộ thùng đong xác định KL thể tích xốp cốt liệu, bình KL riêng	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường



7	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén bê tông 2000Kn, thước lá, khuôn đúc mẫu bê tông 150x150 vuông	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
8	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén bê tông 2000Kn, thước lá, bộ gá uốn, khuôn đúc mẫu uốn.	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
IV	THỬ NGHIỆM VỮA XI MĂNG			
1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022 TCVN 9028:2022	Máy trộn vữa tiêu chuẩn, sàng tiêu chuẩn, cân điện tử, dụng cụ chia mẫu, thùng chứa và nắp đậy, đồng hồ bấm giây, máy thử độ bền uốn và nén, thiết bị đo thời gian đông đặc, thiết bị đo độ chảy xòe, tủ sấy, khuôn đúc mẫu, bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022 TCVN 9028:2022	Bàn dẫn, khuôn hình nón cụt, chày đầm, thiết bị vicat, thiết bị đo độ chảy xòe, máy thử cường độ uốn và nén, khuôn đúc mẫu, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022 TCVN 9028:2022	Thùng đong tiêu chuẩn, cân điện tử, bàn rung, máy thử cường độ uốn và nén, thiết bị vicat, thiết bị đo độ chảy xòe, tủ sấy, khuôn đúc mẫu, cân phân tích	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022 TCVN 9028:2022	Cân điện tử, bàn dẫn hoặc máy trộn vữa, máy thử cường độ (Uốn và nén), kim vicat tiêu chuẩn, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường



5	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022 TCVN 9028:2022	Máy thử cường độ (Máy nén/uốn), bộ gá uốn, bộ gá nén, bàn rung, tủ bảo dưỡng, thiết bị vicat, thiết bị đo độ chảy xòe, bộ sàng tiêu chuẩn, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
6	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022 TCVN 9028:2022	Máy thử cường độ búa dính, máy cắt lõi, thiết bị vicat, thiết bị đo độ chảy xòe, máy thử cường độ (Uốn và nén), tủ sấy, cân điện tử	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
7	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Tủ sấy, cân điện tử, đồng hồ bấm giây, khay ngâm mẫu, giá đỡ mẫu	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
V	THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY ĐÁT SÉT NUNG			
1	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2022	Thước cặp, thước kim loại, thước vuông, bộ thước lá đo khe hở	Nguyễn Thế Tiệp
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2022	Tủ sấy, cân điện tử, bể ngâm mẫu	Nguyễn Thế Tiệp
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2022	Máy nén thủy lực, máy mài mẫu, tấm kính hoặc tấm phẳng ép	Nguyễn Thế Tiệp
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2022	Máy thử uốn, bộ gá uốn tiêu chuẩn, tủ sấy, bể ngâm mẫu, thước kẹp	Nguyễn Thế Tiệp
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2022	Tủ sấy, cân điện tử, bể ngâm mẫu, thiết bị đun sôi	Nguyễn Thế Tiệp
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2022	Khay chứa nước, tủ sấy	Nguyễn Thế Tiệp
VI	Thử nghiệm gạch bê tông			

46003
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HÀNG

1	Xác định kích thước hình học, màu sắc ngoại quan, độ rỗng, cường độ nén, độ thấm nước, độ hút nước	TCVN 6477:2016	Thước thép, máy nén, tủ sấy, cân kỹ thuật, bộ dụng cụ thử thấm nước....	Nguyễn Thế Tiệp
VII Thử nghiệm gạch bê tông tự chèn				
1	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, màu sắc ngoại quan, độ bền nén, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 6476:2021	Thước thép, máy nén, máy cắt, tủ sấy, cân kỹ thuật, máy mài mòn...	Nguyễn Thế Tiệp
VIII KIỂM TRA KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN				
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2022 (ISO 6892-1:2019)	Máy kéo đa năng WE1000B, thước thép, cân kỹ thuật, máy cắt	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
2	Thử uốn	TCVN 198:2008	Máy kéo nén đa năng WE1000B, máy cắt, bộ gối uốn	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
3	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử kéo, thử uốn	TCVN 5403:2010 TCVN 5401:2022	Máy kéo nén đa năng WE1000B, thước thép, cân kỹ thuật, máy cắt, bộ gối uốn	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
4	Thử nghiệm bulong kim loại, đai ốc vít: Độ bền kéo, uốn, giãn dài	TCVN 1916:1995	Máy kéo đa năng WE1000B, thước thép, máy cắt, bộ gá kéo Bulong	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
IX	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, CẤP PHỐI ĐÁ DẪM TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM			



1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Bộ bình tỷ trọng, cân kỹ thuật, bếp cát	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, các loại khay nhôm...	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Bộ cốc đập Casagrande, quả rọi Valiciep, cân, tủ sấy	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Máy cắt đất, bộ dao vòng lấy mẫu, tủ sấy, cân kỹ thuật, sàng, bình tam giác, bếp đun, lò nung	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén tam liên	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm, đầm nén Proctor	TCVN 4201:2015; TCVN 12790:2020	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bộ chày cối đầm chặt tiêu chuẩn	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên



8	Xác định khối lượng thể tích(dung trọng); độ chặt PP dao vòng; PP do thể tích dầu hỏa	TCVN 4202:2012 TCVN 12791:2020	Bộ dao vòng lấy mẫu, cân kỹ thuật, bình tỷ trọng...	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
9	Thí nghiệm sức chịu tải trong phòng và hiện trường, độ trương nở của vật liệu	TCVN 12790:2020 TCVN 8821:2012	Máy nén CBR, bộ cối chày đầm nén, tủ sấy, cân kỹ thuật, đồng hồ thiên phân kế...	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
10	Xác định hệ số thấm K của đất, cát	TCVN 8723:2012	Máy thử thấm, bộ khuôn đầm tạo mẫu	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
11	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8821:2012	Máy nén CBR, bộ cối chày đầm nén, tủ sấy, cân kỹ thuật, đồng hồ thiên phân kế...	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Thị Yên
X	Thử nghiệm hiện trường			
1	Đo dung trọng, độ ẩm, độ chặt của đất bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020 TCVN 4202:2012 TCVN 8729:2012	Bộ phễu rót cát tiêu chuẩn, cát chuẩn, dụng cụ đào hố, cân điện tử, bếp ga, hộp chứa mẫu	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh
2	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng	TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012	Bộ phễu rót cát tiêu chuẩn, cát tiêu chuẩn, dụng cụ đào hố, cân điện tử, thùng chứa mẫu	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh



	phương pháp rót cát			
3	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng, kích thủy lực, thanh chuẩn, đồng hồ đo biến dạng, cần Benkelman	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh
4	Xác định modul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Thanh đo, đầu đo, giá đỡ, đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường, Nguyễn Văn Mạnh
5	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở đất, cọc tiếp địa phụ, cuộn dây đo, búa, thước dây	Nguyễn Thế Tiệp
6	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011	Máy nén thủy lực, tấm ép cứng, đồng hồ đo biến dạng, cối chứa mẫu, thiết bị đầm nén, kích thủy lực	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thái Cường
7	Bê tông nặng - phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012	Súng bật nảy, máy đo xung siêu âm, máy dò cốt thép	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
8	Xác định cường độ bê tông	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, đá mài, thước dây, máy dò cốt thép	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường

00342
 CÔNG
 CỐ PH
 N VÀ
 AY DƯ
 AI NG
 HUNG

	bảng súng bật nảy			
9	Thí nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Chất tải, kích thủy lực, bơm thủy lực, đồng hồ đo áp lực, đồng hồ đo biến dạng, hệ thống giá đỡ	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
10	Xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Kích thủy lực, đồng hồ đo lực, vòng phân lực, đĩa đặt sẵn, đĩa khoan cấy, thanh kéo, máy khoan rút lõi, máy mài phẳng, máy dò cốt thép	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
11	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012	Thiết bị đóng xuyên chính, thiết bị vận hành (Gia tải)	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
12	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945:2017 TCVN 11321:2016	Máy thu nhận tín hiệu siêu âm, hệ thống đầu dò, thiết bị đo chiều sâu và tời kéo, hệ thống ống siêu âm	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
13	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012	Máy siêu âm cọc, hệ thống đầu dò và cáp tín hiệu, thiết bị đo chiều sâu, hệ thống ống siêu âm	Nguyễn Thế Tiệp, Hoàng Thái Cường
XI	Nước xây dựng			
1	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Bút thử PH (0-14pH) độ chính xác +/- hay máy xác định độ pH, dung dịch chuẩn độ pH trước khi đo	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh
2	Xác định váng dầu mỡ và màu nước (PP quan sát)	TCVN 2671:1978 TCVN 6185:2008 TCVN 4506:2012	Quan sát bằng mắt thường kết hợp kính lúp	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh



3	Xác định nhiệt độ	TCVN 4557:1998	Nhiệt kế	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh
4	Xác định hàm lượng cặn không tan, muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích có độ chính xác (0.0001g), Tủ sấy 300 độ C, lò nung 1000 độ C, bình hút ẩm, bát sứ, chén sứ, chén bạch kim, giấy lọc không tro, phễu lọc	Nguyễn Thế Tiệp, Nguyễn Văn Mạnh

Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Thái Nguyên chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC
NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Dũng

UYỂN Đ. 3.3